

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

Bản án số 08/2013/HSST ngày 04/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện PY, SL tuyên phạt PQH 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2015.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ ngày 20/9/2023 đến ngày 29/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công AHện G. (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

+ Anh NKD, sinh năm 1973; HKTT: Thôn 8, xã NH, huyện G, thành phố H. Hiện trú tại: Thôn 7, xã NH, huyện G, thành phố H.

+ Anh NVM, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 2, xã NH, huyện G, thành phố H.

+ Anh NVV, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 5, xã NH, huyện G, thành phố H.

+ Anh NVT, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 5, xã NH, huyện G, thành phố H.

+ Anh LVH, sinh năm 1987; HKTT: TS, ĐT, KĐ, HY.; Hiện trú tại: Thôn 2, xã NH, huyện G, thành phố H.

+ Anh NVT, sinh năm 1979; HKTT: thôn 10, AH, LG, BG. Hiện trú tại: thôn TX, xã ĐX, huyện G, thành phố H.

Người bị hại đều vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/9/2023 và ngày 20/9/2023, Công an xã NH, G, H nhận được 06 đơn trình báo của: anh NKD - sinh năm 1973; anh NVM, sinh năm 1991; anh NVV, sinh năm 1988; anh NVT, sinh năm 1983; anh LVH, sinh năm 1987, đều trú tại: NH, G, H anh NVT, sinh năm 1979, HKTT: thôn 10, AH, LG, BG; Chỗ ở hiện nay: TX, ĐX, G, H về việc: Trong thời gian từ ngày 24/8/2023 đến ngày 18/9/2023, tại khu vực NH, G, H các anh D, anh M, anh T, anh V, anh H, anh T bị trộm cắp 05 xe máy nhãn hiệu Honda Wave và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead. Quá trình điều tra truy xét, Cơ quan CSĐT - Công AHện G đã xác định được PQH thực hiện 06 hành vi trộm cắp tài sản trên. Ngày 20/9/2023, PQH đến Công an xã NH đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo PQH khai nhận: H bỏ nhà sống lang thang từ năm 2022. Để có tiền tiêu sài cá nhân H đã đi bộ quanh khu vực NH xem có ai sơ hở để trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 24/8/2023 đến ngày 18/9/2023, H đã thực hiện 06 vụ trộm cắp xe máy cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, PQH đi lang thang ở thôn 2, NH, G, H thì phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen BKS: 29N1-202.75 của anh NVM để trong sân chừa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện xe không khóa cổ, khóa càng, không có người trông giữ nên H đã đi vào sân, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy AH ở khu công nghiệp Tam Sơn, phường Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh bán cho NĐM - Sinh năm: 1980 được số tiền 2.500.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng bạc đen mang BKS: 29N1-202.75 mua mới tháng 01/2013, đã qua sử dụng trị giá **8.000.000 đồng**;

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12/9/2023, H đi đến thôn 5, NH, G phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu vàng bạc đen mang BKS: 29N1-162.56 của anh NVV để trước cửa nhà 1 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, không có người trông giữ nên H đã đi đến, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy AH ở khu công nghiệp Tam Sơn, phường Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh bán cho NĐM được số tiền 1.800.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu vàng bạc đen mang BKS: 29N1-162.56, mua mới tháng 8/2012, đã qua sử dụng, trị giá **5.500.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/9/2023, PQH đi đến công nhà văn hóa thôn 2, NH, G phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng mang BKS: 29N1-044.50 của anh LVH, chìa khóa cắm ổ khóa, không có người trông giữ nên H đã đi đến, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy AH ở khu công nghiệp Tam Sơn, phường Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh bán cho NĐM được số tiền 2.300.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng mang BKS: 29N1-044.50, mua mới năm 2011, đã qua sử dụng, trị giá **5.000.000 đồng**.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/9/2023, PQH đi đến sân chơi cạnh nhà văn hóa thôn 5, NH, G phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ không có biển kiểm soát của anh NVT để ở trước sân chơi, chìa khóa cắm ổ khóa, không có người trông giữ nên H đã đi đến, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy AH ở khu công nghiệp Tam Sơn, phường Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh bán cho NĐM được số tiền 2.200.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ không có biển kiểm soát, mua mới từ năm 2004, đã qua sử dụng, trị giá **6.000.000 đồng**.

Vụ thứ năm: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 17/9/2023, PQH đi đến thôn 7, NH, G thì phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang BKS: 29N1-404.13 của anh NKD để trước cửa nhà, chìa khóa cắm ổ khóa điện, không có người trông giữ nên H đã đi đến, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi đến cửa

hàng mua bán xe máy AH ở khu công nghiệp Tam Sơn, phường Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh bán cho NĐM được số tiền 2.000.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh mang BKS: 29N1-404.13, mua mới tháng 6/2015, đã qua sử dụng, trị giá **9.000.000 đồng**.

Vụ thứ sáu: Khoảng 08 giờ ngày 18/9/2023, PQH đi đến khu vực thôn 2, NH, G, H phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang BKS: 98B2-697.01 của anh NVT để trong sân nhà anh NĐC, sinh năm: 1995, chìa khóa cắm ổ khóa điện, không có người trông giữ nên H đã đi đến, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy AH ở khu công nghiệp Tam Sơn, phường Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh bán cho NĐM được số tiền 3.000.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh mang BKS: 98B2-697.01, mua mới năm 2016, đã qua sử dụng trị giá **12.000.000 đồng**.

Lời khai nhận của bị cáo PQH phù hợp với lời khai những người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSGL ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo PQH phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo PQH khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt PQH từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/09/2023.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 468, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự.

Anh NVT không yêu cầu bị cáo PQH phải bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh NVM yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, anh NVV yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; Anh LVH yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; Anh NKD yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền

9.000.000 đồng; Anh NVT yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; Yêu cầu của anh M, anh V, anh H, anh D và anh T là chính đáng, đúng giá trị tài sản bị mất được định giá theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh M, anh V, anh H, anh D và anh T. Buộc bị cáo PQH bồi thường cho anh M số tiền 8.000.000 đồng, bồi thường cho anh V số tiền 5.500.000 đồng, bồi thường cho anh H số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh D số tiền 9.000.000 đồng, bồi thường cho anh T số tiền 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo PQH sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại là anh NVM, anh NVT, anh NVV, anh LVH, anh NKD, anh NVT đã được tổng đạt hợp lệ, anh M, anh T, anh V, anh H, anh D và anh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Nhận thấy sự vắng mặt của người bị

hại không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo PQH bỏ nhà đi lang thang, không có nghề nghiệp để có tiền sinh sống nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 06 chiếc xe máy trên địa bàn NH, G, H cụ thể: Ngày 24/8/2023, bị cáo PQH trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 29N1-202.75 có giá trị 8.000.000 đồng của anh NVM; Ngày 12/9/2023, trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu vàng bạc đen mang BKS: 29N1-162.56 có giá trị 5.500.000 đồng của anh NVV; Ngày 13/9/2023, trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng mang BKS: 29N1-044.50 có giá trị 5.000.000 đồng của anh LVH; Ngày 16/9/2023, trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ không có biển kiểm soát có giá trị 6.000.000 đồng của anh NVT; Ngày 17/9/2023, trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh mang BKS: 29N1-404.13 có giá trị 9.000.000 đồng của anh NKD; Ngày 18/9/2023, trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang BKS: 98B2-697.01 trị giá 12.000.000 đồng của anh NVT. Tổng giá trị tài sản bị cáo PQH trộm cắp là **45.500.000 đồng**. Hành vi trộm cắp tài sản của PQH có tính chất chuyên nghiệp.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Trong thời gian từ ngày 24/8/2023 đến ngày 18/9/2023, lợi dụng sơ hở của người bị hại, PQH đã lén lút lấy trộm 06 chiếc xe máy của 06 người bị hại có tổng giá trị là 45.500.000 đồng.

Bị cáo thực hiện 06 lần cùng một hành vi Trộm cắp tài sản với lỗi cố ý, trong nhiều ngày liên tiếp và lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Đây được xem là hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố H đã truy tố bị cáo PQH về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo thể hiện bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 85/2019/HS-ST ngày 03/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh HY tuyên phạt PQH 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2021. Tính đến ngày 24/8/2023 bản án này chưa được xóa án tích vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngoài 01 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa án tích bị tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, nhân thân bị cáo PQH còn có 01 tiền án khác đã được xóa án tích. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, liên tiếp thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bị cáo đã được cơ quan pháp luật cảnh cáo, cải tạo, giáo dục, răn đe nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt trong khung hình phạt nhưng nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại trong vụ án đều vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Quá trình điều tra cũng như tại đơn xin xử vắng mặt, anh NVT đã có đầy đủ lời khai và thể hiện rõ quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận và không buộc bị cáo PQH phải bồi thường dân sự cho anh NVT.

Quá trình điều tra anh NVM có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường, tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh M có đơn xin xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo PQH bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Anh NVV yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; Anh LVH yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; Anh NKD yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng; Anh NVT yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Yêu cầu của người bị hại theo đúng giá trị tài sản bị mất được định giá theo Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, đây là yêu cầu chính đáng vì vậy cần được chấp nhận. Buộc bị cáo PQH bồi thường cho anh M số tiền 8.000.000 đồng, bồi thường

cho anh V số tiền 5.500.000 đồng, bồi thường cho anh H số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh D số tiền 9.000.000 đồng, bồi thường cho anh T số tiền 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không.

[8] Các vấn đề khác: Theo bị cáo PQH khai, sau khi trộm cắp 06 chiếc xe máy trên H đã bán cho anh NĐM, sinh năm 1980 là chủ cửa hàng mua bán xe máy AH ở khu công nghiệp Tam Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan cảnh sát điều tra, công AN Hện G triệu tập nhiều lần NH M không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 14 ngày 06/12/2023 đối với NĐM, chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã nhận tài liệu để xác minh giải quyết theo thẩm quyền. Là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo PQH phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng các Điều 30, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 468, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo PQH 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2023.

2. Về dân sự:

Buộc bị cáo PQH bồi thường cho anh NVM số tiền 8.000.000 đồng, bồi thường cho anh NVV số tiền 5.500.000 đồng, bồi thường cho anh LVH số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh NKD số tiền 9.000.000 đồng, bồi thường cho anh NVT số tiền 12.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm và 1.975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú
(thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện G;
- Công An Hện G
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện G
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc